

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN, TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101612880 do Sở KHĐT TP.Hà Nội
cấp lần đầu ngày 21/02/2005 và thay đổi lần thứ 5 ngày 26/04/2011)

BẢN CÁO BẠCH

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số: .../ĐKNY do..... cấp ngày ... tháng ... năm ...)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA



Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở chính của công ty
Số nhà 9, ngõ 91, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ
Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 37835103
Fax: (04) 35337080
2. Công ty cổ phần chứng khoán Quốc tế Hoàng gia
30 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (04) 39446666
Fax: (04) 39446969

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Dương Văn Sơn - Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị
Số điện thoại: 098338832

CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101612880 do Sở KHĐT TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/02/2005 và thay đổi lần thứ 5 ngày 26/04/2011)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	:	Công ty cổ phần Solavina
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	:	3.000.000 cổ phần (Bằng chữ: Ba triệu cổ phần)
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):	:	30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng chẵn)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Địa chỉ: Phòng 3203 nhà 34T, Trung Hòa – Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (04) 22112891 Fax: (04) 22212892

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Địa chỉ: 30 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (04) 39446666 Fax: (04) 39446969

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
2.	Rủi ro về luật pháp.....	7
3.	Rủi ro đặc thù.....	8
4.	Rủi ro khác.....	8
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
1.	Tổ chức niêm yết	9
2.	Tổ chức tư vấn	9
III.	CÁC KHÁI NIỆM	10
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	11
1.	Giới thiệu chung về công ty.....	11
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
3.	Cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty	14
4.	Cơ cấu cổ đông	21
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có 22	
6.	Hoạt động kinh doanh.....	22
6.1.	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm	22
6.2.	Nguyên vật liệu.....	24
6.3.	Chi phí sản xuất	26
6.4.	Trình độ công nghệ.....	27
6.5.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	27
6.6.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ	28
6.7.	Hoạt động Marketing.....	28
6.8.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	29
6.9.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	29
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	32
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất.....	32
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	33
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	34
9.	Chính sách đối với người lao động.....	38
10.	Chính sách cổ tức.....	40
11.	Tình hình hoạt động tài chính	40
11.1.	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.....	40
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	45
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	46
13.	Tài sản.....	56
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	57
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	60

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	60
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	60
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	61
1. Loại chứng khoán	61
2. Mệnh giá	61
3. Tổng số chứng khoán niêm yết	61
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:	61
5. Phương thức tính giá:	62
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nước ngoài	64
7. Các loại thuế có liên quan	65

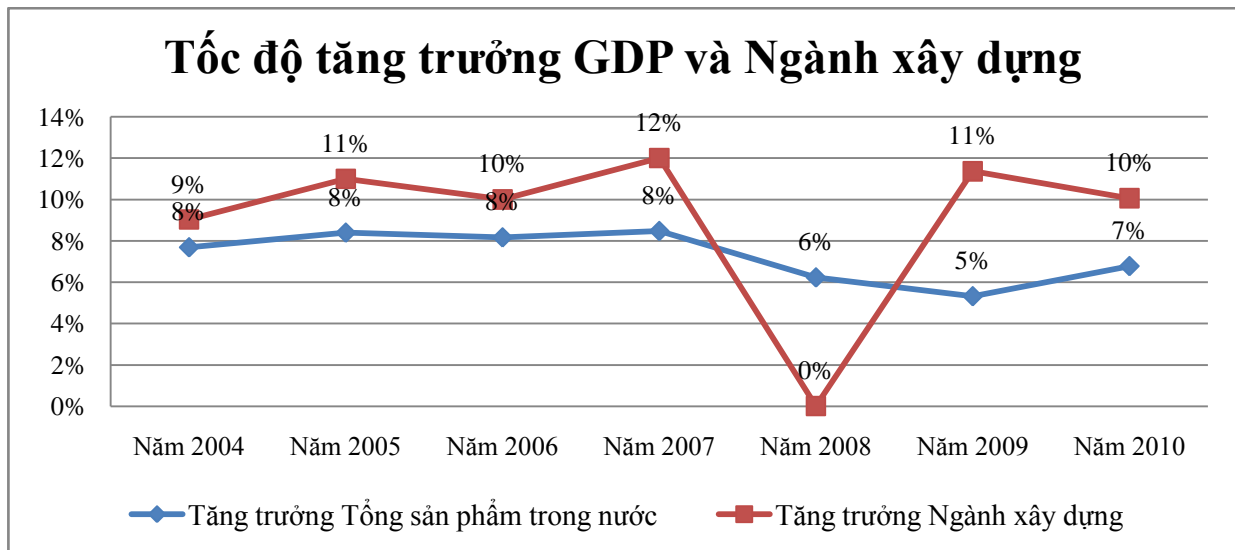
NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng và xây lắp là lĩnh vực kinh doanh chịu ảnh hưởng nhiều bởi các diễn biến của nền kinh tế. Các yếu tố như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, thu nhập bình quân đầu người cũng như giá cả của một số mặt hàng quan trọng có ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần Solavina.

- **Về tăng trưởng kinh tế:** Khi nền kinh tế phát triển, kéo theo sự phát triển của các ngành nghề trong đó có nhu cầu về mảng dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông vận tải. Một đặc điểm dễ nhận thấy khi theo xem xét diễn biến tăng trưởng Ngành xây dựng tại Việt Nam kể từ năm 2004 -2010, Ngành xây dựng luôn tăng trưởng cùng chiều với tăng trưởng của nền kinh tế nhưng mức độ biến động trong các điều kiện vĩ mô cụ thể thì lớn hơn. Giai đoạn từ năm 2004 – 2007, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định. Trong điều kiện kinh tế tương đối thuận lợi đó, Ngành xây dựng luôn đạt mức tăng trưởng trên 9% cao hơn mức tăng trưởng chung của nền kinh tế - khoảng 8%. Đến năm 2008, khi kinh tế toàn cầu rơi vào khủng hoảng tài chính và suy thoái, tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước giảm xuống còn 6% thì Ngành xây dựng chịu ảnh hưởng mạnh nhất trong các lĩnh vực sản xuất và hầu như không tăng trưởng. Bước sang năm 2009, khi chính phủ thực hiện các gói kích cầu sản xuất, tăng trưởng kinh tế có dấu hiệu phục hồi thì Ngành xây dựng lại là ngành phục hồi sớm nhất và có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất. Vì thế, dự báo xu thế tăng trưởng nền kinh tế là yếu tố quan trọng để đánh giá triển vọng phát triển của Ngành xây lắp.



- Về lạm phát:** Sự gia tăng lạm phát gây tác động lớn đến hoạt động của mọi doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có sử dụng nguyên liệu đầu vào là vật liệu xây dựng. Lạm phát tăng sẽ kéo theo giá nguyên liệu đầu vào như sắt, thép,... tăng, dẫn đến giá thành sản phẩm cao, gây khó khăn cho Công ty trong việc quản lý chi phí và tìm kiếm khách hàng.

Đặc biệt, đối với những hợp đồng thi công dài hạn đã ký, giá cả nguyên vật liệu tăng cao làm tăng giá thành sản phẩm trong khi giá trị hợp đồng không phải dễ thay đổi. Điều này làm ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận của các doanh nghiệp thi công, xây lắp.

Ngoài ra, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao khiến nhu cầu vốn của doanh nghiệp phục vụ cho việc nhập nguyên liệu tăng tương ứng. Nếu công tác dự báo tình hình lạm phát, tình hình giá cả vật liệu xây dựng không tốt, doanh nghiệp sẽ bị bị động về nguồn vốn gây ảnh hưởng tới tiến độ công trình.

- Về lãi suất:** Khi ký kết hợp đồng xây lắp, doanh nghiệp phải ứng trước tiền cho nhà cung cấp vật liệu để tiến hành thi công công trình nhưng phải tới khi công trình được nghiệm thu, doanh nghiệp mới được đối tác thanh toán. Vì thế, trong quá trình thực hiện hợp đồng xây lắp đặc biệt là những hợp đồng có quy mô lớn như các công trình

thủy điện, thời gian thực hiện kéo dài nhiều năm, công ty thường xuyên phát sinh nhu cầu vốn lưu động. Lãi suất biến động sẽ ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Hơn nữa, Ngành Xây dựng có mối quan hệ chặt chẽ với Ngành Bất động sản - là ngành chịu ảnh hưởng nặng nề nhất khi xu hướng lãi vay biến động. Năm 2011, tình hình lãi suất có diễn biến khá bất lợi cho các dự án Bất động sản. Ngày 01/03/2011, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Chỉ thị số 01/CT-NHNN về việc thực hiện giải pháp tiền tệ và hoạt động ngân hàng nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Một nội dung chính của Chỉ thị là theo lộ trình đã đề ra các tổ chức tín dụng phải cơ cấu lại tín dụng, giảm tỷ trọng cho vay lĩnh vực phi sản xuất trong tổng dư nợ. Vì thế, dư nợ dành cho bất động sản bị hạn chế, lãi suất cho vay từ cuối năm 2010 tới nay đều đạt mức 18-19%/năm. Lãi suất cao có ảnh hưởng không chỉ tới chi phí sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, mà còn làm giảm sức mua đối với thị trường bất động sản. Đầu ra và đầu vào đều gặp khó khăn là nguyên nhân chủ yếu khiến đa số các dự án trì hoãn thực hiện. Vì thế, Các hợp đồng Xây dựng dân dụng theo đó cũng bị giãn tiến độ.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty Cổ phần Solavina chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, các quy định khác liên quan đến lĩnh vực xây dựng như Luật Kinh doanh Bất động sản, Luật Đất đai, ... Bất cứ sự thay đổi về mặt chính sách, quy định của luật pháp luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Là một công ty đại chúng, Công ty chịu sự chi phối đồng thời của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này. Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty còn có nghĩa vụ tuân theo các quy định niêm yết của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Hệ thống luật chứng khoán cũng đang trong quá trình hoàn thiện nên chưa đồng bộ, quá

trình thực thi chưa đạt hiệu quả cao nên có khả năng thay đổi, làm ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán nói chung và cổ phiếu của Công ty nói riêng. Để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên phân công cán bộ theo dõi sát sao và cập nhật các quy định pháp luật mới có liên quan đến ngành nghề, thị trường của mình nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng theo pháp luật và dự báo khả năng phải thay đổi để đáp ứng với các yêu cầu mới.

3. Rủi ro đặc thù

- **Rủi ro cạnh tranh:** Số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp là rất lớn, rào cản gia nhập ngành khá thấp và một số doanh nghiệp xây lắp thuộc Tổng công ty Nhà nước nhận được rất nhiều thuận lợi từ công ty mẹ. Vì thế, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nội bộ ngành Xây dựng có thể nói là hết sức gay gắt. Để tồn tại và phát triển, Công ty phải phối kết hợp với các đối tác là các Tổng công ty, các Công ty cổ phần đã thực sự lớn mạnh trong cùng lĩnh vực để mở rộng, phát triển kinh doanh, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cải tiến công tác quản lý tài chính một cách hiệu quả.

- **Rủi ro về thanh toán:** Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây lắp, các công trình hoàn thành thường bị chủ đầu tư thanh toán chậm vì nhiều lý do. Việc bị chiếm dụng vốn dài ngày có thể sẽ gây ra rủi ro mất khả năng thanh toán khi Công ty không thu hồi được các khoản nợ, hoặc khách hàng lớn của Công ty bị phá sản. Hạn chế rủi ro này, công ty phải tìm các chủ đầu tư thực sự có tiềm lực, tổ chức thi công, nghiệm thu hoàn thiện hồ sơ nhanh gọn đảm bảo số dư phải thu tối thiểu.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn,

hoà loạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (phá huỷ một phần hoặc hoàn toàn) công trình đã thi công.

Ngoài ra, mặc dù đã tổ chức công tác an toàn lao động nghiêm ngặt nhưng Công ty vẫn có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình thi công.

Tóm lại, với những đặc thù trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã có những biện pháp hạn chế tối đa để giảm thiểu các rủi ro và dự kiến sẽ không gặp phải những khó khăn khách quan và chủ quan trong tương lai, đảm bảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện được đúng theo kế hoạch đề ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Lê Hoài Hưng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty

Bà Đoàn Thị Thảo

Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông Phạm Văn Tuấn Anh

Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng gia

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng Tuấn

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng gia tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty

cổ phần Solavina. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Solavina cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- Công ty : Công ty Cổ phần Solavina
- Cổ đông : Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Solavina
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Solavina
- Điều lệ : Điều lệ của Công ty Cổ phần Solavina đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCK HN : Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- SOLAVINA : Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Solavina
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- BGĐ : Ban giám đốc
- BKS : Ban kiểm soát
- VNĐ : Đồng Việt Nam
- IRS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng gia
- TSCĐ : Tài sản cố định
- CTCP : Công ty cổ phần

- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**1. Giới thiệu chung về công ty**

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA
- Tên Tiếng Anh : SOLAVINA JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : SOLAVINA., JSC
- Địa chỉ : Số nhà 9, ngõ 91, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại : (04) 37835103 Fax: (04) 35337080
- Chứng nhận Đăng ký kinh doanh : *Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101612880 do Sở KHĐT TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/02/2005 và thay đổi lần thứ 5 ngày 26/04/2011)*
- Vốn điều lệ : 30.000.000.000 VNĐ
(*Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng*)
- Website : solavina.vn
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
 - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
 - Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng (Không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
 - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
 - Xây dựng dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, San lấp mặt bằng;
 - Gia công, chế tạo, lắp đặt các sản phẩm cơ khí, kết cấu kim loại, các thiết bị

- xây dựng, các cấu kiện cho các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
 - Khai thác, chế biến, mua bán các loại khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
 - Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, khai trương, trưng bày hàng hóa.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

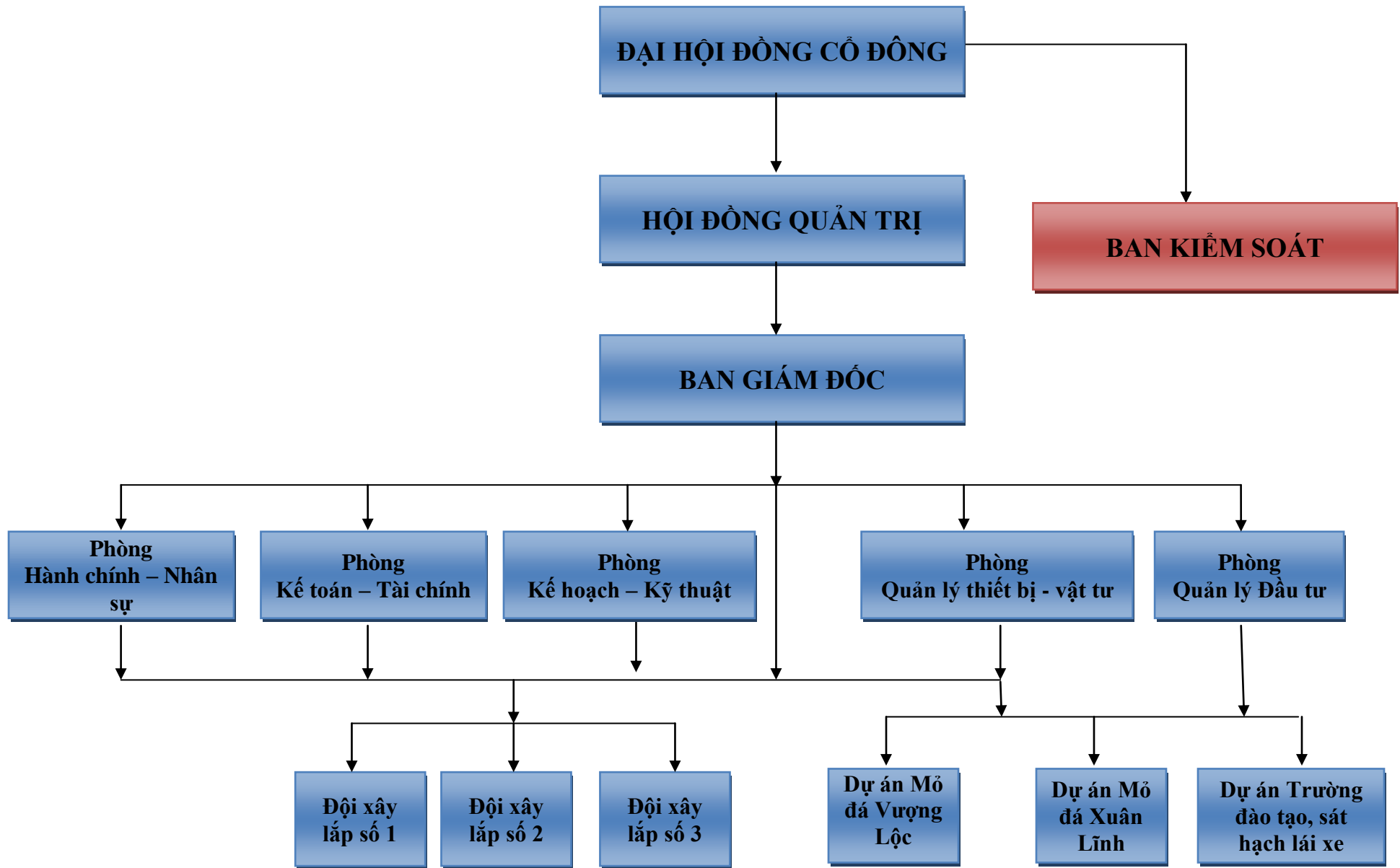
Tiền thân là Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại 249, được thành lập tháng 2 năm 2005, đổi tên thành Công ty cổ phần SOLAVINA vào năm 2008, Công ty cổ phần SOLAVINA đã trải qua 6 năm trưởng thành và phát triển. Với số lượng cán bộ công nhân viên ban đầu chỉ 10 người, hoạt động chủ yếu là Thương mại, đại lý hàng hóa, dịch vụ nhỏ lẻ, năm 2008 Công ty đã chuyển mình đầu tư, đi sâu vào lĩnh vực thi công xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng và hiện nay đã đạt quy mô 30 cán bộ văn phòng và hàng trăm cán bộ, công nhân viên ở các dự án Xây lắp, Khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng. Năm 2008, 2009, 2010 là những năm thực sự khó khăn đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung và doanh nghiệp Việt Nam nói riêng, tuy nhiên với một quyết tâm cao độ, tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên SOLAVINA đã đưa Công ty đi lên với những bước tiến vượt bậc về quy mô, doanh thu, lợi nhuận và lĩnh vực hoạt động. Hàng loạt hợp đồng thi công (thầu chính và thầu phụ) được ký kết và thực hiện. Đặc biệt cuối năm 2010, công ty đã đi sâu vào lĩnh vực khai thác, chế biến vật liệu xây dựng phục vụ thị trường khu vực Bắc miền trung. Dự kiến, giữa quý II năm 2011, hai dây chuyền khai thác chế biến vật liệu xây dựng ở Hà Tĩnh sẽ đi vào hoạt động cung cấp trực tiếp cho các dự án trọng điểm quốc gia và đó thực sự là dự án được kỳ vọng lớn.

Ngoài ra trong lĩnh vực khai thác, công ty đã tiếp cận dự án Khai thác Cát tại Nghi Xuân – Hà Tĩnh và Mỏ than Con Cuông – Nghệ An.

Tóm tắt quá trình tăng vốn

Thời gian	Vốn điều lệ ban đầu (triệu đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Năm 2008	500	9.500	10.000	<p>1/Phát hành cho cổ đông hiện hữu Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phiếu Mệnh giá: 100.000 đồng/ cổ phần Số lượng cổ phần phát hành: 85.000 cổ phần</p> <p>2/Phát hành riêng lẻ: Giá phát hành: 100.000 đồng/ cổ phần Mệnh giá: 100.000 đồng/ cổ phần Số lượng cổ phần phát hành: 10.000 cổ phần Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn: 3 cổ đông Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 3 cổ đông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 03/2008/NQ – ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 27/NQ – HĐQT thông qua phương án chi tiết và danh sách, số lượng cổ phiếu được quyền mua - Nghị quyết 05/2009/NQ – HĐQT về việc xử lý số cổ phần chưa phân phối
Năm 2010	10.000	20.000	30.000	<p>Phát hành cho cổ đông hiện hữu Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phiếu Mệnh giá: 100.000 đồng/ cổ phần Số lượng cổ phần phát hành: 200.000 cổ phần Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn: 17 cổ đông Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 17 cổ đông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 01/2010/NQ – ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2010/NQ – HĐQT thông qua phương án chi tiết và danh sách và số lượng cổ phiếu được quyền mua của từng cổ đông

3. Cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của SOLAVINA, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền: thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo Tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, BKS và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng Quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty gồm:

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Công ty.

Hiện nay, HĐQT của Công ty có 05 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT. Cơ cấu HĐQT hiện tại như sau:

❖ Ông Lê Hoài Hưng	Chủ tịch HĐQT
❖ Ông Phạm Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT
❖ Ông Dương Văn Sơn	Ủy viên HĐQT
❖ Ông Lại Thế Vĩnh	Ủy viên HĐQT
❖ Ông Trần Văn Khánh	Ủy viên HĐQT

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát gồm:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Công ty.

Hiện nay, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên, như sau:

- ❖ Ông Phạm Văn Tuấn Anh : Trưởng BKS
- ❖ Bà Nguyễn Hồng Hạnh : Thành viên BKS
- ❖ Bà Nguyễn Thị Vân Anh : Thành viên BKS

Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Công ty.

Hiện nay, Ban Giám đốc của SOLAVINA gồm

- | | |
|----------------------|--------------|
| ❖ Ông Lê Hoài Hưng | Giám đốc |
| ❖ Ông Trần Quốc Hiền | Phó Giám đốc |

Các phòng ban chức năng

Hiện tại, Công ty có 05 phòng ban, bao gồm:

- Phòng Kế toán – Tài chính;
- Phòng Hành chính – Nhân sự;
- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật;
- Phòng Quản lý thiết bị - vật tư;
- Phòng Quản lý Đầu tư.

Các phòng ban quản lý vận hành theo đúng chức năng nhiệm vụ, phối hợp qua lại để cùng ban giám đốc công ty điều hành sản xuất kinh doanh toàn công ty. Mỗi phòng, ban đều có Trưởng phòng, người chịu trách nhiệm triển khai trực tiếp chuyên môn và chịu trách nhiệm trước công ty, Hội đồng quản trị về hiệu quả hoạt động.

Chức năng cụ thể của các phòng ban này như sau:

Phòng Kế toán – Tài chính

- Quản lý tài chính: Tổ chức lập kế hoạch nguồn vốn, tình hình sử dụng và chiến lược vốn ngắn hạn, dài hạn;
- Kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh;

- Phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn;
- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo thuế...;
- Lưu trữ hồ sơ tài chính, sổ sách kế toán đúng chế độ;
- Cập nhật số liệu kế toán theo chế độ hiện hành và quy chế của doanh nghiệp;
- Tham mưu ban giám đốc các vấn đề về chế độ quản lý Tài chính kế toán liên quan;
- Phối hợp tuyển chọn, đào tạo, cung cấp cán bộ chuyên môn cho các dự án;
- Kết hợp triển khai cùng các phòng ban chức năng khác;

Phòng Hành chính – Nhân sự

- Quản lý công tác hành chính văn phòng, xây dựng hệ thống văn hóa doanh nghiệp;
- Quản lý nội vụ, triển khai công tác hành chính, công đoàn, đoàn thể, các hoạt động xã hội, an toàn lao động từ văn phòng đến các dự án;
- Quản lý, vận hành trang thiết bị văn phòng;
- Quản lý nhân sự văn phòng, đội, dự án;
- Quản lý lao động tiền lương, chế độ người lao động;
- Tổ chức tuyển chọn nhân sự chuyên ngành cung cấp các phòng ban, dự án, đội thi công;
- Tổng hợp báo cáo đột xuất, định kỳ;
- Lưu trữ hồ sơ nhân sự, hồ sơ hành chính, công văn đến, đi... ;
- Quản lý, vận hành website;
- Kết hợp triển khai cùng các phòng ban chuyên môn khác.

Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật

- Nghiên cứu, xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, kế hoạch hoạt động và kế hoạch kinh doanh hàng năm, hàng quý của Công ty;
- Tổ chức nghiên cứu dự án, dự toán công trình, đánh giá hiệu quả và tham mưu ban giám đốc quyết định lựa chọn dự án xây lắp;

- Lập biện pháp thi công, tổ chức giám sát kỹ thuật, biện pháp thi công của các đội thi công trực tiếp, quản lý hợp lý chất lượng sản phẩm, tiến độ theo yêu cầu chuyên môn;
- Tổ chức công tác tiếp cận dự án xây lắp, triển khai hồ sơ chào thầu, đấu thầu..., phối hợp các đội, dự án tổ chức công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi vốn công trình;
- Tổ chức triển khai, theo dõi giám sát chặt chẽ công tác khoán thi công;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về việc giao chỉ tiêu kinh doanh cho các đội xây dựng. Theo dõi, thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh và chương trình công tác của Công ty;
- Tổng hợp, phân tích và lập báo cáo đột xuất, định kỳ, lưu trữ hồ sơ chuyên môn;
- Phối hợp tổ chức tuyển dụng, đào tạo cán bộ chuyên môn phục vụ dự án;
- Phối hợp với các phòng chức năng khác thực hiện định hướng và nhiệm vụ của Công ty.

Phòng Quản lý Thiết bị - Vật tư

- Triển khai quản lý thiết bị, (theo dõi tình trạng thiết bị, định mức tiêu hao, điều chuyển, sử dụng, quy chế vận hành, khai thác...);
 - Nghiên cứu thị trường thiết bị, tư vấn ban giám đốc đầu tư, phát triển thiết bị phù hợp, hiệu quả;
 - Tổng hợp báo cáo đột xuất, định kỳ, lưu trữ hồ sơ thiết bị;
 - Lập kế hoạch, hạn mức vật tư theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và tìm kiếm nguồn vật tư theo yêu cầu, tổ chức cung ứng, theo dõi quản lý hạn mức;
 - Giám sát, quản lý sử dụng vật tư, nhiên liệu tiêu hao;
 - Tổng hợp báo cáo đột xuất, định kỳ, lưu trữ hồ sơ vật tư, hồ sơ kho... tổ chức kiểm kê, kiểm tra giám sát theo yêu cầu;
 - Phối hợp tuyển chọn cán bộ quản lý thiết bị, cán bộ vật tư, đào tạo và cung cấp nguồn cho dự án;
-

- Kết hợp triển khai cùng các phòng ban chức năng khác.

Phòng Quản lý đầu tư

- ✓ Tìm kiếm, tiếp cận dự án, lập dự án, phân tích dự án, xúc tiến thủ tục pháp lý liên quan dự án tổng hợp đánh giá dự án, giúp ban giám đốc, hội đồng quản trị lựa chọn dự án đầu tư;
- ✓ Tổ chức triển khai chi tiết dự án;
- ✓ Tổng hợp báo cáo đột xuất định kỳ tiến độ dự án, hiệu quả sản xuất kinh doanh của dự án...;
- ✓ Lưu trữ hồ sơ pháp lý dự án đầu tư;
- ✓ Phối hợp tuyển chọn, đào tạo cán bộ chuyên môn cung cấp dự án;
- ✓ Kết hợp triển khai cùng các phòng ban chức năng khác.

4. Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty (tại ngày 27/04/2011)

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số CMTND/ ĐKKD	Số CP năm giữ	Tỷ lệ
1	Công ty phần đầu tư và phát triển năng lượng Việt Nam	Số 03B, nhà C9, khu TT Bộ tư lệnh công binh, P.Kim Giang, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	0101601945	710.000	23,67%
2	Lê Hoài Hưng	Bắc Sơn, Đô Lương, Nghệ An	182167430	1.390.000	46,33%
	Tổng cộng			2.100.000	70,00%

Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (tại ngày 27/04/2011)

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103006737 do Sở Kế hoạch Đầu tư và thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/02/2005, thay đổi lần đầu ngày 26 tháng 10 năm 2005, thay đổi lần thứ hai ngày 24/12/2007, thay đổi lần thứ ba ngày 10/9/2008, thay đổi

lần thứ tư ngày 07/03/2011, thay đổi lần thứ năm ngày 26/04/2011, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ như sau:

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số CMTND /ĐKKD	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Lê Hoài Hưng	Bắc Sơn, Đô Lương, Nghệ An	182167430	1.390.000	46,33%

Theo điều 84 khoản 5 Luật Doanh nghiệp quy định: “Sau thời hạn 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ”. Như vậy, kể từ ngày 21/02/2008, các hạn chế về chuyển nhượng của cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Solavina được bãi bỏ.

Cơ cấu cổ đông (tính ngày 27/04/2011)

Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ
CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC (trong đó):	110	3.000.000	100,00%
Tổ chức:	01	710.000	23,67%
Cá nhân:	109	2.290.000	76,33%
CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI (trong đó):	0	0	0
Tổ chức:	0	0	0
Cá nhân:	0	0	0

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

6. Hoạt động kinh doanh

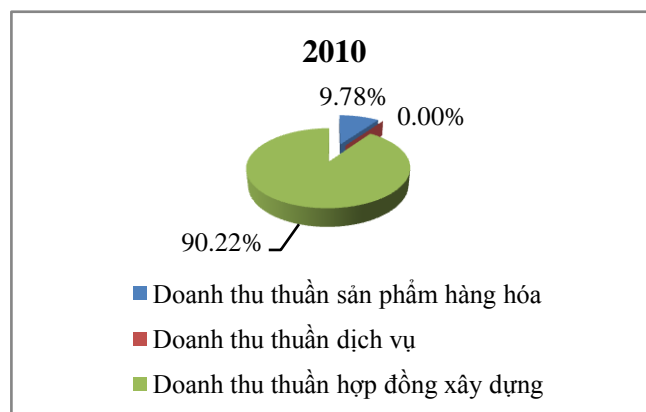
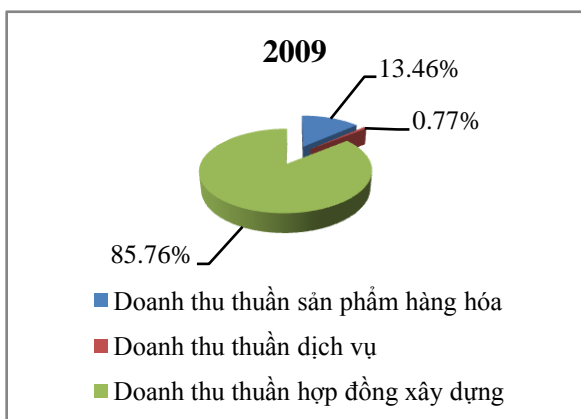
6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Hiện nay, Công ty cổ phần Solavina đang hoạt động trên hai lĩnh vực gồm lĩnh vực xây lắp và lĩnh vực cung cấp vật liệu xây dựng.

Trong hoạt động xây lắp, thế mạnh của Công ty Cổ phần Solavina hiện nay là xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp đặc biệt là các hạng mục của Dự án nhà máy xi măng. Từ năm 2008 tới nay, công ty đã trúng thầu thi công các hạng mục như trục đỡ lò, tháp trao đổi nhiệt, kết cấu dẫn động lò ... của dự án Nhà máy xi măng Bỉm Sơn, hạng mục nghiền liệu, xử lý khí thải, xỉ lò độc thạch cao của dự án Nhà máy xi măng La Hiên – Quán Triều ...

Ngoài ra, công ty còn kinh doanh các loại vật liệu xây dựng như Thép các loại; Cát các loại ...

Về cơ cấu doanh thu của doanh nghiệp: Trong năm 2008, doanh thu từ mảng xây lắp công trình chiếm 100% tổng doanh thu. Sang năm 2009, công ty có thêm nguồn doanh thu từ hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng là bán cát và thép xây dựng các loại.



(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC Quý I.2011 CTCP Solavina)

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu và tỷ trọng

Đơn vị: Triệu đồng

	Năm 2009		Năm 2010		Quý I/2011		Quý II/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	6.455	98,62%	24.353	99,84%	3.534	85,78%	5.227	84,31%
- Doanh thu thuần hàng hóa	869	13,28%	2.382	9,76%	443	10,75%	3.662	

- Doanh thu thuần dịch vụ	50	0,76%	0	0,00%	68	1,65%	68	
- Doanh thu thuần hoạt động xây lắp	5.536	84,58%	21.971	90,08%	3.023	73,37%	1.497	
Doanh thu hoạt động tài chính	1	0,02%	2	0,01%	586	14,22%	968	15,61%
Thu nhập khác	89	1,36%	36	0,15%	0	0%	5	0,08%
Tổng doanh thu	6.545	100%	24.391	100%	4.120	100%	6.200	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC Quý I.2011, Quý II.2011 CTCP Solavina)

Bảng số 2: Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị: Triệu đồng

	Năm 2009		Năm 2010		Quý I/2011	
	Giá trị	Tỷ suất LNG/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ suất LNG/DTT (%)	Giá trị	Tỷ suất LNG/DTT (%)
LNG hàng hóa	415	47,8	1.034	43,4	44	9,9
LNG dịch vụ	41	82,0	-	-	20	2,9
LNG hoạt động xây lắp	624	11,3	1.776	8,1	616	20,4
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	1.080	16,7	2.810	11,5	681	19,3

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC Quý I.2011 CTCP Solavina)

6.2. Nguyên vật liệu

- **Nguồn nguyên vật liệu:** Hoạt động kinh doanh của Công ty là xây lắp, xây dựng dân dụng, công nghiệp... nên nguồn nguyên vật liệu chính của Công ty phục vụ cho sản xuất kinh doanh là các nguyên vật liệu phục vụ xây lắp, xây dựng cơ bản như: Sắt thép, xi măng, cát, đá, phụ gia, xăng dầu...

Bảng số 4: Nhóm nguyên vật liệu chính

STT	TÊN VẬT LIỆU
1	Bê tông thương phẩm
2	Cát vàng
3	Cát đen
4	Đá các loại (đá 1x2, 4x6, đá hộc, đá base)
5	Thép
6	Gạch các loại (gạch xây, gạch ốp, gạch lát)

7	Xi măng
8	Gỗ các loại (ván gỗ, xà gồ ...)
9	Cốt pha, giàn giáo
10	Dầu diesel
11	Vật liệu nổ

(nguồn: CTCP Solavina)

• **Sự ổn định của các nguồn cung cấp này:** Để chủ động trong việc cung ứng nguyên vật liệu phục vụ hoạt động thi công, Công ty đã thiết lập mối liên hệ thường xuyên tin cậy với các nhà cung cấp. Hiện nay, Công ty cổ phần Solavina có một hệ thống các đối tác truyền thống chuyên cung cấp nguyên vật liệu. đảm bảo đáp ứng kịp thời yếu tố đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất thi công của Công ty.

Bảng số 5: Một số nhà cung cấp chủ yếu

STT	TÊN NHÀ CUNG CẤP	LOẠI VẬT LIỆU CUNG CẤP
1	Công ty TNHH Gia Nhất	Cốt pha thép, Giàn giáo thép, Giằng thép ...
2	Công ty TNHH Thương mại & Xuất nhập khẩu Hòa Bình	Thép xây dựng các loại
3	Công ty TNHH Kinh doanh & Chế biến Lâm sản Hải Hùng	Gỗ các loại
4	CTCP Đầu tư xây dựng thương mại Kycons	Thép xây dựng các loại
5	CTCP Bạch Đằng 234	Bê tông thương phẩm, thép xây dựng các loại
6	CTCP Đầu tư công nghiệp xây dựng Hà Nội	Bê tông thương phẩm, thép xây dựng các loại
7	Công ty TNHH Xây dựng Kỹ thuật Linh Phát	Vật liệu xây dựng các loại (gạch, cát, đá, xi măng ...)
8	Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng	Thép xây dựng các loại
9	Công ty TNHH than Khánh Hòa	Gạch các loại
10	CTCP Xi măng La Hiên	Xi măng
11	Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại Matexim Hải Phòng	Thép xây dựng các loại
12	Công ty Cổ phần Xây dựng & Thương mại Vận tải Hà Nội	Thép xây dựng các loại
13	Công ty cổ phần Vinam	Cát vàng, cát đen
14	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vina Megastar	Thép xây dựng các loại

(nguồn: CTCP Solavina)

• **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:** Tuy có nguồn cung ứng nguyên vật liệu dồi dào nhưng giá cả của nguồn cung ứng này hoàn toàn phụ thuộc vào thị trường, vì thế Solavina luôn luôn phải đối mặt với tính không ổn định của giá các nguồn cung ứng này. Hơn nữa chi phí xây dựng chịu nhiều ảnh hưởng bởi sự biến động giá cả vật liệu xây dựng, khi giá cả vật liệu xây dựng tăng đột biến sẽ nhanh chóng tác động đến giá cả các yếu tố đầu vào của Công ty, đẩy chi phí lên cao đối với những hợp đồng thi công dài hạn đã ký, điều này có thể gây ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận. Trong thời gian qua Công ty đã hạn chế rủi ro bằng cách tập trung tiếp cận và thực hiện các hợp đồng được điều chỉnh giá.

6.3. Chi phí sản xuất

Bảng số 6: Chi phí sản xuất

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2009		Năm 2010		Quý I/2011		Quý II/2011	
	Giá trị	% so với tổng doanh thu	Giá trị	% so với tổng doanh thu	Giá trị	% so với tổng doanh thu	Giá trị	% so với tổng doanh thu
Giá vốn hàng bán	5.375	82,12%	21.542	88,32%	2.853	69,25%	4.590	74,03%
Chi phí bán hàng	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	446	6,82%	815	3,34%	318	7,72%	629	10,15%
Chi phí tài chính	189	2,89%	396	1,62%	42	1,02%	47	0,76%
Chi phí khác	250	3,82%	73	0,30%	0	0,00%	27	0,44%
Tổng chi phí	6.260	95,64%	22.826	93,58%	3.213	77,99%	5.293	85,37%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC Quý I.2011, Quý II.2011 CTCP Solavina)

Bảng cơ cấu chi phí toàn công ty trên đây cho thấy chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí của công ty. Giá cả vật liệu xây dựng thường xuyên biến độ trong thời gian ngắn. Trong khi các hợp đồng xây lắp công ty thường ký dài hạn, việc điều chỉnh giá trị hợp đồng theo biến giá nguyên liệu đầu vào không dễ thực hiện. Vì thế, tỷ trọng Giá vốn/ Tổng Doanh thu của công ty không ổn định qua các năm. Thời điểm cuối năm 2010, lạm phát tăng cao (cả năm đạt 11,75%), giá cả hàng hoá biến

động mạnh như thép xây dựng, xi măng và các vật liệu khác đã ảnh hưởng tới chi phí giá vốn của doanh nghiệp. Tỷ trọng giá vốn trên Tổng doanh thu trong năm 2010 tăng 6,2% so với năm 2009.

Chi phí tài chính chủ yếu của Solavina là chi phí lãi vay và chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ trên Tổng doanh thu. Nguyên nhân là do dư nợ ngân hàng của công ty tại thời điểm 31/12/2010 thấp – 1,4 tỷ nợ ngắn hạn không có nợ dài hạn ngân hàng. Điều này cho thấy công ty có khả năng tự tài trợ khá tốt. Trong điều kiện thị trường tiền tệ diễn biến phức tạp, lãi suất biến động thì đây là một lợi thế của doanh nghiệp trong việc kiểm soát ổn định chi phí sản xuất.

6.4. Trình độ công nghệ

Hiện nay, Công ty có hệ thống máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại và một đội ngũ cán bộ công nhân có tay nghề cao, kinh nghiệm lâu năm trong ngành xây lắp. Với những lợi thế đó, Công ty đã và đang được các chủ đầu tư tin tưởng giao cho thi công những công trình có quy mô và yêu cầu kỹ thuật cao. Trong các năm vừa qua, Công ty cũng không ngừng đổi mới các trang thiết bị nhằm trang bị cho mình những điều kiện tốt nhất để tiếp tục phát huy những lợi thế mình đang có.

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Ngoài các sản phẩm, dịch vụ hiện nay, doanh nghiệp đã nghiên cứu và triển khai mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực mới gồm khai thác đá xây dựng và đầu tư vào Trường đào tạo và sát hạch lái xe Lương Sơn, Hòa Bình.

- ❖ **Dự án Khai thác đá:** Công ty đã đầu tư, hợp tác vào 02 dự án khai thác, chế biến đá xây dựng tại địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể:
 - Liên Doanh với Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Thiên An để triển khai khai thác, lắp đặt dây chuyền chế biến đá công suất 250 tấn/giờ ở Mỏ đá Vượng Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh phục vụ nhu cầu đá đang rất cao ở các dự án trọng điểm quốc gia thuộc Hà Tĩnh. (Cảng Vũng Áng, Đê La Giang, nâng cấp Quốc Lộ 8B...)

- Hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Xây dựng và Khai thác khoáng sản Trường Sơn để đầu tư khai thác, chế biến đá xây dựng ở mỏ đá Khe Sắn Sàng, xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

❖ **Dự án Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe Hòa Bình**

Công ty đã tiến hành nghiên cứu hợp tác đầu tư Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe Hòa Bình với Trường Trung cấp nghề Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp Hòa Bình.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

- **Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:** Công ty hiện đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000, do Tổ chức chứng nhận quốc tế cấp. Để đảm bảo cung cấp tới khách hàng các sản phẩm có chất lượng cao, Công ty luôn chú ý:

- ✓ Đào tạo và cung cấp nguồn lực cho mọi nhân viên để họ có khả năng thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- ✓ Liên tục cải tiến chất lượng thi công, đầu tư, thường xuyên tìm hiểu nguyện vọng và ý kiến của khách hàng để thỏa các nhu cầu ngày càng cao của họ.

- **Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty:** Việc giám sát chất lượng các công trình do Solavina thi công xây lắp thuộc trách nhiệm của Phòng Kế hoạch kỹ thuật và thuộc sự chỉ đạo trực tiếp của Phó giám đốc. Các quy trình đều tuân thủ chặt chẽ các quy định về Hệ thống kiểm tra chất lượng của công ty nhằm đảm bảo sản phẩm cuối cùng sản xuất ra đáp ứng các tiêu chuẩn và đem lại sự hài lòng của khách hàng.

6.7. Hoạt động Marketing

Với mục tiêu mở rộng và phát triển thị trường để tìm kiếm các hợp đồng mới có giá trị, lãnh đạo công ty đã thực hiện chủ trương đẩy mạnh hoạt động marketing xây dựng thương hiệu và quan hệ công chúng, bao gồm:

- Đối với hợp đồng xây lắp: Dựa trên các mối quan hệ đã có với các đối tác mạnh, Công ty chủ động nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín để tiếp tục phát huy và mở rộng thị trường.

- Đối với khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng:

✓ Mặc dù nhu cầu đá các loại trên thị trường Hà Tĩnh, Nghệ An đang rất lớn, nhưng Bộ phận Thị trường của dự án Mỏ đá chủ động liên hệ với các chủ đầu tư các dự án xây lắp, khu công nghiệp, trong tỉnh Hà Tĩnh để giới thiệu sản phẩm.

✓ Chủ động bố trí triển khai khai thác liên tục, tập kết sản phẩm để phòng tình hình thiếu điện trong mùa hè dẫn tới thiếu sản phẩm cung cấp cho khách hàng truyền thống, mất uy tín với khách hàng.

6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty:



Từ năm 2009, Công ty đã sử dụng logo này. Hiện nay, Công ty đang tiến hành đăng ký nhãn hiệu thương mại để được Bảo hộ độc quyền.

6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	HỢP ĐỒNG	KHÁCH HÀNG	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	THỜI GIAN BẮT ĐẦU	THỜI GIAN KẾT THÚC
I. Các hợp đồng thi công xây lắp						
1	Thi công Hạng mục: Trụ đỡ lò, tháp trao đổi nhiệt - băng gầu phân móng, kết cấu dẫn động lò, trụ đỡ đường ống gió 3 - Dự án dây chuyền mới nhà máy xi măng Bỉm Sơn	Công ty CP ĐT công nghiệp xây dựng Hà Nội	Nhà máy xi măng Bỉm Sơn	15.686.000.000 đồng	27/01/2008	T12/2010
2	Thi công một số hạng mục của dự án Xây dựng dây chuyền sản xuất xi măng 600.000 Tấn/năm - Nhà máy xi măng La Hiên	Công ty Cổ phần Xây dựng Bạch Đằng 234	Nhà máy xi măng La Hiên - Quán Triều	310.344,41 USD	21/12/2008	T1/2010
3	Thi công một số hạng mục thuộc dự án đổi mới công nghệ Nhà máy Xi măng Quán Triều	Công ty Cổ phần Xây dựng Bạch Đằng 234	Nhà máy xi măng Quán Triều - Thái Nguyên	208.703,30 USD	9/2009	T1/2011

4	Xây thô và hoàn thiện mặt ngoài tới sơn Công trình nhà ở thấp tầng lô TT8, LK3	Công ty Cổ phần Đầu tư Hưng Hà	KĐT mới Văn Phú - Hà Đông - Hà Nội	7.901.869.992	14/11/2009	Tháng 1/2011
5	HĐ liên doanh thi công xây dựng trang trại nuôi bò sữa theo quy mô Công nghiệp	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và XNK Phục Hưng	Nghĩa Đàn - Nghệ An	Tạm tính: 7.509.756.245 đồng	17/11/2010	Đang thực hiện
6	Hợp đồng xây dựng dây chuyền tuyển quặng sắt 500 tấn/ ngày	Công ty Cổ phần Vinam	Mỏ sắt xã Yên Thặng - Trí Nang - Thanh Hoá	6.319.739.929	07/12/2010	T5/2011
7	Hợp đồng giao nhận thầu thi công xây lắp công trình Thủy điện Nậm Mực tỉnh Điện Biên	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 - LICOGI 18	Thủy điện Nậm Mực: Xã Pa Ham huyện Mường Chà và xã Mường Mùn huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	Tạm tính: 47.000.000.000 đồng	T4/2011	T1/2013

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất

Bảng số 7: Các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% thay đổi	Quý I/2011	Quý II/2011
Tổng giá trị tài sản	28.911	44.389	53,54%	42.678	41.163
Doanh thu thuần	6.455	24.352	277,26%	3.534	5.227
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	447	1.602	258,39%	906	929
Lợi nhuận khác	-161	-37	77,02%	0	-22
Lợi nhuận trước thuế	286	1.565	447,20%	906	907
Lợi nhuận sau thuế	252	1.157	359,13%	680	680
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%	-	-

Năm 2010 doanh thu và lợi nhuận của công ty tăng trưởng mạnh so với năm 2009, doanh thu tăng 277,26% và lợi nhuận tăng 359,13%.

Thời điểm cuối năm 2009 (tháng 11/2009) Công ty đã ký được các hợp đồng thi công lớn như: Hợp đồng thi công khu biệt thự liền kề Văn Phú – Hà Đông với giá trị gần 8 tỷ đồng; Hợp đồng thi công công trình nâng cấp đổi mới công nghệ nhà máy xi măng Quán Triều – Thái Nguyên với giá trị 208.702,30 USD. Các hợp đồng này đều kết thúc nghiệm thu cuối năm 2010. Các dự án trên được Ban Giám đốc lựa chọn đều là các dự án có đơn giá tốt nên đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, lợi nhuận khả quan cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, một số hợp đồng thi công công trình lớn là Thi công Trụ đỡ lò, tháp trao đổi nhiệt - băng gầu phân móng, kết cấu dẫn động lò, trụ đỡ đường ống gió 3 - Dự án dây chuyền mới nhà máy xi măng Bỉm Sơn, và thi công hạng mục nghiền liệu; xử lý khí thải, xỉ lò độc thạch cao của dự án Nhà máy xi măng La Hiên thì việc nghiệm thu thanh toán được thực hiện theo từng hạng mục công trình. Do các hạng mục chưa hoàn thiện và chưa đến điểm dừng thanh toán nên chưa được nghiệm thu trong năm 2009.

Thực tế năm 2009 giá trị sản lượng hoàn thành đạt trên 12 tỷ đồng, nhưng chi nghiệm thu năm 2009 là 6,4 tỷ đồng, phần còn lại được nghiệm thu trong năm 2010.

Những yếu tố trên là nguyên nhân để Solavina có kết quả kinh doanh tốt trong năm 2010.

Trong năm 2010, lợi nhuận khác của công ty là -37 triệu do công ty tiến hành thanh lý một số tài sản.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

• Thuận lợi

✓ Trong quá trình hoạt động, sản phẩm của công ty luôn đạt chất lượng cao và đáp ứng các yêu cầu của khách hàng. Vì thế, Công ty đã tích lũy được kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động và tạo uy tín với khách hàng.

✓ Công ty đã đẩy mạnh việc mở rộng quan hệ, quảng bá thương hiệu bằng việc liên doanh, liên kết với các Tổng công ty, Tập đoàn xây lắp lớn. Cùng với uy tín và thế mạnh trong lĩnh vực xây lắp các dự án Dân dụng, công nghiệp, công ty ngày càng được tiếp cận nhiều hợp đồng quy mô lớn, hiệu quả.

✓ Đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, thường xuyên được đào tạo có đủ trình độ và kỹ năng đáp ứng được yêu cầu mở rộng qui mô sản xuất và áp lực công việc trong nền kinh tế thị trường.

✓ Nhờ mối quan hệ với một loạt các nhà cung cấp nguồn nguyên vật liệu đầu vào là những bạn hàng lâu năm nên Solavina đã chủ động được phần lớn lượng vật tư và các chi phí đầu vào khác. Trên cơ sở chào giá cạnh tranh của các đối tác cung cấp, công ty lựa chọn đơn vị cung cấp để đảm bảo giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất kinh doanh.

✓ Sự đoàn kết nhất trí, tâm huyết của HĐQT và bộ máy lãnh đạo Công ty cùng với việc áp dụng hệ thống quản lý và kiểm soát mang tính minh bạch cao.

• Khó khăn

✓ Xu thế toàn cầu hoá nền kinh tế, hội nhập với khu vực và Quốc tế làm tăng sức ép cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

✓ Giá cả các loại nhiên liệu trên thị trường phụ thuộc vào sự biến động của giá cả trên thế giới. Trong thời gian qua, giá cả nhiên liệu luôn có xu hướng biến động tăng, làm gia tăng chi phí hoạt động của máy móc thiết bị, dẫn đến giá thành sản phẩm tăng tương ứng.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

• Vị thế của công ty trong ngành

✓ **Về kinh nghiệm:** Qua 5 năm hoạt động, Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác xây dựng dân dụng và công nghiệp, uy tín của Công ty ngày càng được nâng cao. Các sản phẩm xây lắp của Công ty trong các thời kỳ đều đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng, được các Chủ đầu tư, đối tác, bạn hàng đánh giá cao. Thương hiệu của Công ty đã gắn liền với các công trình như: Nhà máy xi măng Bim Sơn, Nhà máy xi măng La Hiên, nhà máy xi măng Quán Triều, nhà máy thủy điện Nậm Khóa ...

Trong lĩnh vực khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng, đây chuyên trạm nghiền sàng và công nghệ khai thác đá tại các mỏ mà công ty đầu tư là công nghệ tiên tiến nhất và quy mô lớn hiện nay trên địa bàn.

✓ **Về bộ máy quản lý:** Hệ thống quản trị, điều hành và cấu trúc bộ máy đã được cải tiến liên tục theo hướng đáp ứng nhu cầu quản trị và điều hành công ty trong quá trình phát triển công ty. Đội ngũ lãnh đạo công ty là những người có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong lĩnh vực xây lắp, có kỹ năng quản trị và tâm huyết với sự phát triển của công ty.

✓ **Về công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, công nghệ mới:**

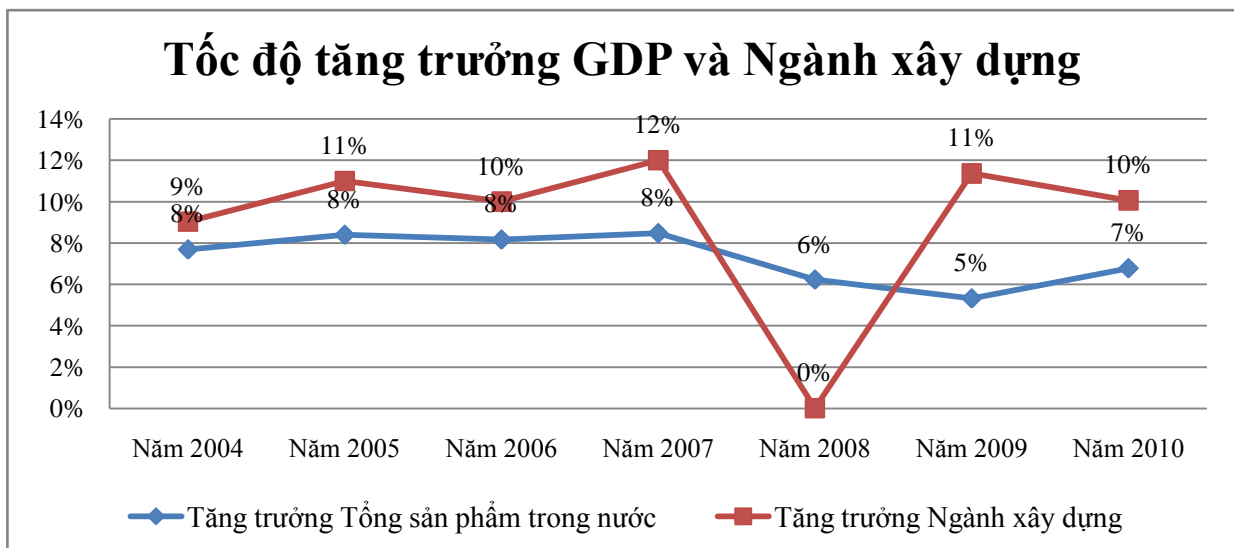
Đối với hoạt động xây lắp, Công ty luôn quan tâm, nghiên cứu áp dụng khoa học để ứng dụng những công nghệ mới nhằm đẩy nhanh tiến độ, chất lượng công trình, đồng thời cũng luôn chú trọng tìm kiếm các cơ hội đầu tư phù hợp với thế mạnh của mình.

Đối với hoạt động khai thác chế biến vật liệu xây dựng, ngoài hai mỏ đá đã được ký kết đầu tư, công ty đang nghiên cứu khả năng đầu tư thêm mỏ cát ở Hồng Lĩnh và Mỏ than đá ở Con Công, Nghệ An.

Bên cạnh đó, Solavina đã tham gia đầu tư vào trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe, đây cũng là một mảng hoạt động đang rất được xã hội quan tâm và có tính hiệu quả cao.

✓ **Về năng lực tài chính:** Hiện nay, năng lực tài chính để đảm bảo việc thực hiện tiến độ xây lắp của Solavina là khá tốt. Tại thời điểm 31/03/2011, tổng vay và nợ của Công ty là xấp xỉ 400 triệu đồng – chiếm 9,37% tổng tài sản. Sử dụng tỷ trọng vay và nợ thấp thấp nên lợi nhuận doanh nghiệp ít chịu ảnh hưởng của chi phí tài chính. Trong điều kiện thị trường tiền tệ diễn biến phức tạp, lãi suất biến động thì đây là một lợi thế của công ty trong việc kiểm soát ổn định chi phí sản xuất.

- **Triển vọng phát triển của ngành**



(Nguồn Tình hình kinh tế xã hội hàng năm từ 2004 – 2010 – Tổng cục thống kê Việt Nam)

Giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2010, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam duy trì ở mức từ 5% - 8%/năm trong đó năm 2009 là năm tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trong nước thấp nhất – 5,32% do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Kể từ sau đợt suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008, với chính sách kích cầu Việt Nam đã từng bước lấy lại đà tăng trưởng. Năm 2010, tốc độ tăng trưởng Tổng sản

phẩm trong nước đạt 6,78% - cao hơn so với kế hoạch là 6,5%. Dựa trên kết quả đó, năm 2011, chính phủ đặt kế hoạch tăng trưởng là 7,5%. Trong các lĩnh vực kinh tế, ngành Xây dựng luôn là ngành có tốc độ tăng trưởng cao hơn so với tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế. Với quan hệ thuận chiều giữa nền kinh tế và ngành xây dựng. Như vậy, sự phát triển lạc quan của nền kinh tế sẽ kéo theo một bức tranh sáng sủa về triển vọng phát triển ngành xây lắp, xây dựng dân dụng trong tương lai.

Điểm đặt biệt của kinh tế Việt Nam là có xuất phát điểm từ nền nông nghiệp lạc hậu, cơ sở hạ tầng thấp, vì vậy, nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của nước ta rất lớn. Do đó, Chính phủ Việt Nam rất chú trọng tới việc cải thiện môi trường pháp lý thu hút đầu tư nước ngoài cũng như khuyến khích đầu tư trong nước trong lĩnh vực này. Chính vì thế, có thể nói sự phát triển ngành xây dựng cơ bản, xây dựng cơ sở hạ tầng trong những năm tới là đầy triển vọng

- **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty**

- ❖ **Đối với sản xuất kinh doanh:**

Trong thời gian tới, Solavina vẫn tập trung vào hoạt động xây lắp truyền thống. Bên cạnh đó, Công ty đã mở rộng và sẽ tiếp tục đi sâu lĩnh vực khai thác mỏ, sản xuất vật liệu xây dựng, đặc biệt là các dự án thuộc khu vực Bắc Trung Bộ.

- ✓ **Lĩnh vực Thi công xây lắp:**

Lĩnh vực thi công Xây lắp là lĩnh vực mà Công ty đã đầu tư lớn và có chỗ đứng nhất định trên thị trường. Vì vậy, với lĩnh vực này thời gian tới, công ty sẽ tập trung lựa chọn những dự án xây lắp hiệu quả để triển khai. Một số dự án chính có khả năng đem lại khối lượng công việc ổn định trong năm năm tới mà Công ty đang nghiên cứu, tiếp cận như: Nhà máy Thủy điện Nậm Mực (Điện Biên), Nhà Máy Xi Măng Thăng Long II (Quảng Ninh), Hệ thống hạ tầng Trang trại Bò sữa Quy mô công nghiệp tại Nghĩa Đàn, (Nghệ An)... Đây là những dự án có nguồn vốn tốt, các chủ đầu tư uy tín và phù hợp đặc thù xây lắp của Công ty.

- ✓ **Lĩnh vực Đầu tư, khai thác mỏ, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng:**

Trong thời gian qua, Công ty đã tiến hành nghiên cứu thị trường vật liệu xây dựng tại khu vực Bắc Miền Trung (Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa). Trong vòng năm đến mười năm tới các tỉnh Bắc Miền Trung sẽ là một đại công trường với hàng loạt dự án cấp Quốc gia (Đê La Giang- Hà Tĩnh, Khu công nghiệp, cảng nước sâu Vũng Áng – Hà Tĩnh, Khu kinh tế Nghi Sơn- Thanh Hóa...). Vì thế, cuối năm 2010, Công ty đã ký kết hợp đồng và bắt đầu đi vào triển khai cụ thể hai dự án đầu tư vào mỏ đá xây dựng (quy mô 250 tấn/giờ) ở Hồng Lĩnh và Nghi Xuân Hà Tĩnh, phối hợp thăm dò cảng trung chuyển Cát và mỏ cát ở Hồng Lĩnh, nghiên cứu mỏ Than ở Con Cuông Nghệ An... Đây chắc chắn là những dự án hiệu quả và là nguồn thu chính, ổn định của Công ty.

❖ **Đối với lĩnh vực quản lý:**

Công ty sẽ tiếp tục kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, chất lượng, nâng cao tính tự lực, chủ động và ý thức quản lý vùng công việc.

Công ty luôn chú trọng đào tạo, nâng cao tay nghề từ cán bộ chuyên môn đến công nhân lao động trực tiếp và đặc biệt sẽ tiếp tục thu hút thêm nhân sự có năng lực để phục vụ cho sự phát triển trong tương lai.

❖ **Đối với lĩnh vực tài chính:** Công ty đã xác định vốn là yếu tố quan trọng đối với các doanh nghiệp, nhất là trong giai đoạn đầu tư phát triển chiếm lĩnh thị phần. Công ty tập trung vào:

- ✓ Quản lý tài chính minh bạch, công khai;
- ✓ Tiếp tục phát huy, giữ uy tín với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn khi cần huy động;
- ✓ Tiếp cận và xem xét hợp tác một số đối tác chiến lược trong quan hệ tài chính, chia sẻ cơ hội đầu tư;
- ✓ Chú trọng thu hồi vốn, đẩy nhanh vòng quay vốn thông qua việc lựa chọn dự án xây lắp, dự án đầu tư thực sự hiệu quả;

Căn cứ vào triển vọng phát triển chung của ngành, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, xu thế hội nhập quốc tế của đất nước cũng như khả năng tăng trưởng của

Công ty trong giai đoạn tới, có thể thấy chiến lược phát triển của Công ty lựa chọn là hoàn toàn phù hợp. Mục tiêu Công ty hướng tới là tiếp tục củng cố lĩnh vực có thế mạnh (thi công xây lắp) bên cạnh đó là mở rộng các ngành nghề kinh doanh khác (Đầu tư trường đào tạo nghề, kinh doanh vật liệu xây dựng...). Đây là một chiến lược hợp lý phù hợp với năng lực hiện tại của Công ty cũng như tham vọng của Ban lãnh đạo muốn đưa Solavina trở thành một thương hiệu vững mạnh.

9. Chính sách đối với người lao động

• Số lượng người lao động trong công ty

Tổng số người lao động trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2010 là 138 người; trong đó cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

Bảng số 8: Trình độ lao động

STT	Trình tự lao động	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trên Đại học	2	1,45%
2	Đại học	14	10,14%
3	Cao đẳng	10	7,25%
4	Trung cấp	10	7,25%
5	Lao động phổ thông	102	73,91%
	Tổng cộng	138	100%

(Nguồn: CTCP Solavina)

• Chính sách đối với người lao động

✓ Chính sách đào tạo:

Với phương châm coi trí tuệ con người là nhân tố quyết định mọi thành công và sự phát triển bền vững, Công ty luôn coi trọng việc đào tạo nhân lực và phát triển trình độ chuyên môn, kỹ thuật và tay nghề cho CBCNV. Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ và mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khóa huấn luyện ...

✓ **Chính sách lương:**

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc đánh giá kết quả hoàn thành công việc của từng vị trí và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối tiền lương được thực hiện đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

✓ **Chính sách thưởng:**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

✓ **Chế độ khác:**

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Bộ luật Lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc hiếu hỷ cho CBCNV lao động trong Công ty.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết; cụ thể:

- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào dịp sinh nhật; nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; cưới hỏi; ngày lễ tết (tết Dương lịch, tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5, Quốc khánh 2/9);
- Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;
- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm trung thu.

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do HĐQT xây dựng, đề xuất và ĐHĐCĐ quyết định trên nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.
- HĐQT và BGD công ty đề xuất tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông dựa vào kết quả kinh doanh của công ty đồng thời vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2009 và năm 2010, Công ty kinh doanh có lãi nhưng lợi nhuận thấp và công ty đang triển khai hai dự án có nhu cầu vốn lớn. Trong khi đó, kênh huy động vốn qua ngân hàng đang gặp nhiều khó khăn. Vì thế, ĐHĐCĐ thường niên quyết định sẽ không chia cổ tức và để tái đầu tư.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

- **Trích Khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- ✓ Nhà xưởng, vật kiến trúc : 05 – 45 năm
- ✓ Máy móc, thiết bị : 03 – 10 năm
- ✓ Phương tiện vận tải : 06 – 10 năm
- ✓ Thiết bị dụng cụ quản lý : 03 – 05 năm

- **Mức lương bình quân**

Bảng số 9: Bình quân thu nhập/tháng của người lao động

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010
Mức lương bình quân	4.500.000	5.000.000

(Nguồn: CTCP Solavina)

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay cho Ngân hàng và các đối tác cung cấp nguyên vật liệu, ca máy, nhân công. Tại thời điểm 31/03/2011, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào với ngân hàng hay tổ chức khác.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp theo qui định của pháp luật. Tính đến ngày 31/03/2011, Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 1.865.066.704 đồng. Tính tới thời điểm nộp hồ sơ, Công ty đã thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ về thuế và các khoản phải nộp với nhà nước.

Bảng số 10: Tình hình Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VNĐ

	31/12/2009	31/12/2010	31/3/2011	30/6/2011
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	280.630.980	1.284.468.686	1.865.066.704	2.080.029

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC Quý I.2011, Quý II.2011 CTCP Solavina)

- **Trích lập các quỹ theo Luật định**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do ĐHĐCĐ quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành. Tình hình trích lập các quỹ trong năm 2010 như sau:

Bảng số 11: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị tính: VND

	31/12/2009	31/12/2010	31/3/2011	30/6/2011
Quỹ đầu tư phát triển	0	54.959.293	54.959.293	54.959.292
Quỹ dự phòng tài chính	0	32.975.576	32.975.576	32.975.576
Quỹ khác thuộc VCSH	0	57.851.887	57.851.887	57.851.887

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC Quý I.2011, Quý II.2011 CTCP Solavina)

- **Tình hình nợ vay**

Bảng số 12: Tình hình nợ vay

Đơn vị tính: VND

	31/12/2009	31/12/2010	31/03/2011	30/06/2011
Tổng nợ vay	2.764.852.000	1.359.981.564	399.981.564	-
- Vay và nợ ngắn hạn	2.764.852.000	1.359.981.564	399.981.564	-
- Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC Quý I.2011, Quý II.2011 CTCP Solavina)

Tính tới ngày 31/03/2011, Tổng vay và nợ của Công ty là xấp xỉ 400 triệu đồng. Đây là khoản vay Ngân hàng dầu khí toàn cầu theo nhiều Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ khác nhau. Mục đích của các khoản vay này là để thanh toán cho các hợp đồng mua sắm vật tư, hàng hóa. Thời gian của mỗi khoản vay là từ 3 tháng tới 7 tháng, gốc của khoản vay được trả vào cuối kỳ. Lãi suất vay ngân hàng năm 2011 là từ 12% đến 19%. Đến 30/6/2011 Công ty không nợ bất kỳ khoản vay nợ ngắn hạn, dài hạn nào.

- **Tình hình công nợ tới ngày 31/03/2011**

Các khoản phải thu

Bảng số 13: Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị tính: VNĐ

	31/12/2009	31/12/2010	31/03/2011	30/06/2011
Phải thu khách hàng	1.724.909.648	10.719.995.192	7.785.551.790	6.112.979.074
Trả trước cho người bán	560.363.740	89.938.780	104.938.780	111.398.780
Các khoản phải thu khác	64.990.084	357.982.705	1.252.305.348	1.455.450.458
Tổng cộng	2.350.263.472	11.167.916.677	9.142.795.918	7.679.828.312

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC Quý I.2011, Quý II.2011 CTCP Solavina)

Chi tiết Các khoản phải thu khác**Bảng số 14: Chi tiết các khoản phải thu khác**

Đơn vị tính: VNĐ

	31/12/2009	31/12/2010	31/03/2011	30/06/2011
Thuế GTGT đầu vào kê khai chậm	42.902.892	3.484.000	0	
Thuế GTGT đầu vào người bán chưa xuất hóa đơn	22.087.192	353.498.705	227.305.348	47.770.458
Phải thu khác của đối tượng bên ngoài		1.000.000	440.000.000	440.000.000
Lãi đầu tư phải thu			585.000.000	967.680.000
Tổng cộng	64.990.084	357.982.705	1.252.305.348	1.455.450.458

(Nguồn: CTCP Solavina)

Các khoản phải trả**Bảng số 15: Tình hình các khoản phải trả**

Đơn vị tính: VNĐ

	31/12/2009	31/12/2010	31/03/2011	30/06/2011
Phải trả người bán	11.142.568.118	4.091.312.411	5.239.612.852	6.377.569.586
Người mua trả tiền trước	3.231.208.046		10.000.000	
Thuế và các khoản phải nộp NN	280.630.980	1.284.468.686	1.865.066.704	2.080.029
Phải trả người lao động	21.549.334	551.309.847	162.289.453	87.892.977
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	1.310.928.100	5.707.440.713	3.005.545.375	2.699.047.499
Quỹ khen thưởng, phúc lợi		32.975.576		32.975.576
Tổng cộng	15.986.884.578	11.667.507.233	10.282.514.384	9.199.565.667

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC Quý I.2011, Quý II.2011 CTCP Solavina)

Chi tiết các khoản phải nộp ngắn hạn khác:

Bảng số 16: Chi tiết các khoản phải nộp ngắn hạn khác

Đơn vị tính: VNĐ

	31/12/2009	31/12/2010	31/03/2011	30/06/2011
Kinh phí công đoàn	12.110.800	102.778.483	19.903.036	28,552,689
Bảo hiểm xã hội	1.146.300	3.806.880	7.692.528	17,206,769
Bảo hiểm y tế	171.160	778.680	1.694.283	3,589,813
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	200.000.000	200.000.000	200.000.000	0
Phải trả, phải nộp khác	1.097.499.840	5.400.076.670	2.776.255.528	2,649,698,228
Tổng cộng	1.310.928.100	5.707.440.713	3.005.545.375	2,699,047,499

(Nguồn: CTCP Solavina)

- **Các khoản đầu tư dài hạn khác**

	31/12/2009	31/12/2010	31/03/2011	30/06/2011
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.910.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	8.910.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000
- Công ty cổ phần Đầu tư Tài nguyên và năng lượng Lai Châu	8.910.000.000	-	-	-
- Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và khai thác khoáng sản Trường Sơn	-	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
- Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam	-	9.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC Quý I.2011 CTCP Solavina)

- **Đầu tư vào dự án: Trường Đào tạo Sát hạch Lái xe Hòa Bình**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
- Tổng mức đầu tư dự án: 67.900.724.227 đồng
- Giá trị phần vốn góp của Công ty: 9.000.000.000 đồng

- Lợi nhuận của Công ty: Công ty sẽ được hưởng lợi nhuận hàng năm như sau: Lãi suất hàng năm được tính trong hợp đồng này sẽ bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 1 tháng do Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam thông báo cộng thêm 1%/ tháng (một phần trăm một tháng) trên giá trị vốn góp. Thời gian hưởng lợi nhuận của Công ty được tính bắt đầu từ khi dự án đi vào khai thác.
 - Tiến độ dự án: Đã đi vào hoạt động và công ty bắt đầu hưởng lợi nhuận từ tháng 1 năm 2011.
- **Đầu tư vào dự án Khai thác, chế biến Vật liệu xây dựng Khe Săn Sàng- Xuân Lĩnh, Nghi Xuân, Hà Tĩnh**
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Xây dựng và Khai thác Khoáng sản Trường Sơn
 - Tổng vốn đầu tư dự kiến: 22.000.000.000 đồng
 - Giá trị phần vốn góp của Công ty: 5.000.000.000 đồng
 - Lợi nhuận của Công ty: Công ty sẽ được hưởng lợi nhuận hàng năm theo tỷ lệ vốn góp của Công ty trên tổng vốn đầu tư vào Dự án.
Công ty sẽ bắt đầu hưởng lợi nhuận từ khi dự án đầu tư hoàn thành, dự kiến Quý III năm 2011
 - Thông tin khác:
 - ✓ Dự án Mỏ đá xây dựng tại Khe Săn Sàng, xã Xuân Lĩnh, Nghi Xuân Hà Tĩnh bên A được cấp theo giấy phép khai thác số 1916/GP-UBND do UBND Tỉnh Hà Tĩnh Cấp ngày 02 tháng 07 năm 2010.
 - ✓ Thời gian khai thác giai đoạn 1 là 05 năm (Năm năm)
 - ✓ Khu vực khai thác rộng 5,0 ha (5 hecta)
- Cả hai khoản đầu tư trên, Công ty chỉ góp vốn vào đích danh từng dự án cụ thể của đối tác và hưởng lợi nhuận trên dự án đó, Công ty không nắm giữ quyền kiểm soát toàn hay chi phối đối tác.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2009	2010
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
• Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,03	1,48
• Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,37	1,04
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
• Hệ số Nợ/ Tổng tài sản (%)	64,86%	29,53%
• Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu (%)	184,58%	41,90%

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
• Vòng quay hàng tồn kho (lần)	0,51	2,37
• Doanh thu thuần/ Tổng tài sản (lần)	0,33	0,66
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
• Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	3,90%	4,75%
• Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (%)	4,68%	5,58%
• Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (%)	1,29%	3,16%
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần (%)	6,92%	6,58%

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Lê Hoài Hưng	Chủ tịch HĐQT	21/4/1978	182167430
Phạm Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	11/8/1978	183109768
Dương Văn Sơn	Ủy viên HĐQT	20/2/1980	135035022
Lại Thế Vĩnh	Ủy viên HĐQT	23/5/1981	012202689
Trần Văn Khánh	Ủy viên HĐQT	24/8/1976	182065334
BAN GIÁM ĐỐC			
Lê Hoài Hưng	Giám đốc	21/4/1978	182167430
Trần Quốc Hiền	Phó Giám đốc	21/8/1976	182262246
BAN KIỂM SOÁT			
Phạm Văn Tuấn Anh	Trưởng BKS	16/1/1985	186152914
Nguyễn Hồng Hạnh	Thành viên BKS	12/12/1983	012300222
Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên BKS	6/1/1985	183485102
KẾ TOÁN TRƯỞNG			
Đoàn Thị Thảo	Kế toán trưởng	7/7/1982	168085773

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị**1. Ông Lê Hoài Hưng – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Số CMND	: 182167430
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 21/4/1978
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Bắc Sơn, Đô Lương, Nghệ An
Địa chỉ thường trú	: Bắc Sơn, Đô Lương, Nghệ An
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Tài chính
Quá trình công tác	:

Thời gian**Quá trình công tác**

<i>Từ năm 2001 đến năm 2004</i>	: <i>Kế toán trưởng CN Sài Gòn tại Tổng công ty XD Giao thông 4</i>
<i>Từ năm 2005 đến năm 2007</i>	: <i>Giám đốc điều hành Công ty CPĐTCNXD Hà nội</i>
<i>Từ năm 2008 đến nay</i>	: <i>Giám đốc Công ty CP Solavina</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty CP Solavina
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 1.390.000 cổ phần - chiếm 46,33% tổng số cổ phần phát hành.
Số cổ phần của người có liên quan	: 10.000 cổ phần - chiếm 0,33% tổng số cổ phần phát hành
Họ tên người có liên quan	: Nguyễn Thị Quyên
Quan hệ	: Vợ
Số cổ phần nắm giữ	: 5.000 cổ phần
Họ tên người có liên quan	: Lê Minh Hùng
Quan hệ	: Em trai
Số cổ phần nắm giữ	: 5.000 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không

Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

2. Ông Phạm Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị

Số CMND	: 183109768
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 11/8/1978
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Đức Thọ, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	: Phường Nam Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	:

<i>Thời gian</i>	<i>Quá trình công tác</i>
<i>Từ năm 2005 đến năm 2007</i>	: Cán bộ kỹ thuật công ty cổ phần Xây dựng Hoàng Thiên
<i>Từ năm 2008 đến năm nay</i>	: Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật Công ty cổ phần Solavina
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật Công ty cổ phần Solavina Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Solavina
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 5.000 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 0
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

3. Ông Dương Văn Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị

Số CMND	: 135035022
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/2/1980

Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Yên Lập - huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú	: P205 - tập thể K40 - xã Mỹ Đình - huyện Từ Liêm - Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Tài chính kế toán
Quá trình công tác	:

Thời gian	Quá trình công tác
<i>Từ tháng 10/ 2002 đến tháng 11/2006</i>	<i>Kế toán trưởng Công ty cổ phần xây dựng điện và hạ tầng Vĩnh Phúc.</i>
<i>Từ tháng 1/2007 đến tháng 5/ 2007</i>	<i>Kế toán tổng hợp Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Năng lượng Việt Nam.</i>
<i>Từ tháng 6 năm 2007 đến nay</i>	<i>Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Năng lượng Việt Nam.</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Solavina
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Năng lượng Việt Nam.
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 5.000 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 0
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

4. Ông Lại Thế Vĩnh – Thành viên Hội đồng quản trị

Số CMND	: 012202689
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 23/5/1981
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh

Quê quán	:	
Địa chỉ thường trú	:	Nhà 3, dãy F1, tổ 5, Đông Anh, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư
Quá trình công tác	:	

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 2007 đến tháng 6/2008	Phó Giám đốc Công ty CP ĐT Đảo Ngọc
Từ 2008 đến tháng 6/2009	Giám đốc Công ty CP ĐT Đảo Ngọc
Từ 2009 đến nay	Giám đốc Công ty CP ĐT tài nguyên và năng lượng Lai Châu
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Solavina
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư tài nguyên và năng lượng Lai Châu
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	5.000 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	0
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

5. Ông Trần Văn Khánh – Thành viên Hội đồng quản trị

Số CMND	:	182065334
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	24/08/1976
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Hung Tiến, Hưng Nguyên, Nghệ An
Địa chỉ thường trú	:	Xóm 15, xã Nghi Phú, Vinh, Nghệ An
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư

Quá trình công tác	:	
		Thời gian
		Quá trình công tác
Từ tháng 6/2001 đến tháng 9/2003	:	Kỹ sư Công ty cổ phần Cavico Kỹ sư Công ty cổ phần Công trình
Từ tháng 9/2003 đến tháng 9/2008	:	ngầm Vinavico Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Khai thác mỏ
Từ tháng 7/2009 đến nay	:	Vinavico
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Solavina
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	5.000 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	:	0
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
✓ Sơ yếu lý lịch Ban giám đốc		

1. Ông Lê Hoài Hưng – Giám đốc

Như trên

2. Ông Trần Quốc Hiền – Phó Giám đốc

Số CMND	:	182262246
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	21/8/1976
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Tân Sơn- Quỳnh Lưu- Nghệ An
Địa chỉ thường trú	:	Tân Sơn- Quỳnh Lưu- Nghệ An
Trình độ văn hóa	:	12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác :

<i>Thời gian</i>	<i>Quá trình công tác</i>
<i>Từ năm 2003 đến năm 2006</i>	<i>Nhân viên Công Ty XD Công trình giao thông 875</i>
<i>Từ tháng 10/2006 đến năm 2007</i>	<i>Nhân viên Công ty cổ phần Cavico Giao thông</i>
<i>Từ năm 2008 đến nay</i>	<i>Công ty CP Solavina</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc Công ty Công ty cổ phần Solavina
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	5.000 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	0
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

✓ *Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát*

1. Ông Phạm Văn Tuấn Anh – Trưởng Ban Kiểm soát

Số CMND	: 186152914
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 16/1/1985
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Lĩnh Sơn, Anh Sơn, Nghệ An
Địa chỉ thường trú	: Xóm 10, Lĩnh Sơn, Anh Sơn, Nghệ An
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Trung cấp Kế toán Tài chính
Quá trình công tác	:

<i>Thời gian</i>	<i>Quá trình công tác</i>
Từ tháng 04/2005 đến tháng 2/2008	: Cán bộ vật tư tại Công ty cổ phần CAVICO giao thông
Từ Tháng 04/2008 đến Tháng 12/2008	: Cán bộ vật tư tại Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng công nghiệp Hà Nội
Từ Tháng 01/2009 đến nay	Cán bộ vật tư tại Công ty cổ phần Solavina
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Cán bộ vật tư tại Công ty cổ phần Solavina Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Solavina
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 1.000 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 0
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

2. Nguyễn Hồng Hạnh – Thành viên Ban Kiểm soát

Số CMND	: 012300222
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 12/12/1983
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Mễ Trì- Từ Liêm- Hà Nội
Địa chỉ thường trú	: Mễ Trì- Từ Liêm- Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Trường TH Thương mại Du lịch Hà Nội
Quá trình công tác	:

<i>Thời gian</i>	<i>Quá trình công tác</i>
Từ 2004 đến Tháng 3/2006	: Kế toán công ty TNHH Thương mại- Dịch vụ Tổng hợp Sao mai
Từ Tháng 4/2006 đến năm 2008	: Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư

	:	Tài nguyên và Năng lượng Việt Nam
Từ năm 2009 đến nay	:	Kế toán Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Solavina
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Kế toán Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	1.000 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	:	0
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

3. Nguyễn Thị Vân Anh – Thành viên Ban Kiểm soát

Số CMND	:	183485102
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	6/1/1985
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Đức Thọ, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	:	Xóm II Long Lập, xã Đức Long, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Trung cấp du lịch ngành lễ tân văn phòng
Quá trình công tác	:	

Thời gian

Quá trình công tác

	:	Chuyên viên phòng hành chính
Từ năm 2006 đến nay	:	Quản trị nhân sự Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	cổ phần Solavina Chuyên viên phòng hành chính Quản trị nhân sự Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Việt Nam
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	5.000 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	:	0
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

✓ **Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng**

Đoàn Thị Thảo – Kế toán trưởng

Số CMND	:	168085773
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	7/7/1982
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Phủ Lý, Hà Nam
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 8, Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân ngành Tài chính doanh nghiệp
Quá trình công tác	:	
Thời gian	:	Quá trình công tác
<i>Từ năm 2004 đến năm 2006</i>	:	<i>Kế toán xí nghiệp xây dựng Long Giang</i>
<i>Từ năm 2007 đến năm 2008</i>	:	<i>Kế toán Công ty cổ phần Đầu tư tài nguyên và năng lượng Lai Châu</i>
<i>Từ năm 2009 đến nay</i>	:	<i>Kế toán trưởng Công ty cổ phần Solavina</i>

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Solavina
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	5.000 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	:	0
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

13. Tài sản**13.1. Đất đai, nhà xưởng****Bảng số 17: Tình hình đất đai, nhà xưởng**

STT	Hạng mục	Địa chỉ	Diện tích	Hình thức sở hữu/thời gian sử dụng	Hiện trạng sử dụng
1	Trụ sở chính Công ty	Số nhà 9, ngõ 91, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	200 m ²	Thuê văn phòng thanh toán tiền hàng năm/ Hợp đồng ký 05 năm kể từ năm 2011	Trụ sở chính Công ty
2	Văn phòng giao dịch	Số 60 tổ 60 khu TT 27/7 phường Cầu Giấy, Hà Nội	300 m ²	Thuê văn phòng thanh toán tiền hàng năm/ Hợp đồng ký 05 năm kể từ năm 2011	Văn phòng giao dịch

(Nguồn: CTCP Solavina)

13.2. Máy móc thiết bị và phương tiện vận tải**Bảng số 18: Máy móc thiết bị và Phương tiện vận tải**

(tính đến ngày 31/03/2011)

STT	TÊN TÀI SẢN	NGUYÊN GIÁ	KHẤU HAO LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
1	IBM Lenovo V200	23.352.100	23.352.100	0
2	Xe ford Everest	544.955.819	201.672.717	343.283.102
3	Máy tính Lenovo Y450	12.240.000	5.275.483	6.964.517
4	Máy tính NB LNV 450	14.090.909	4.449.073	9.641.836
5	Máy tính Lenovo Y450	12.240.000	5.407.096	6.832.904
6	Máy đào KOMATSU PC 400 - 1	680.000.000	28.333.333	651.666.667
7	Máy đào KOMATSU PC 120 - 2	700.000.000	0	700.000.000

8	Máy đào KOMATSU PC 400 - 3	720.000.000	0	720.000.000
9	Bộ máy khoan dùng máy nén khí	160.000.000	0	160.000.000
10	Máy nén khí	190.000.000	0	190.000.000
11	Hệ thống máy nghiền, sàng đá	8.150.000.000	0	8.150.000.000
	Tổng cộng	11.206.878.828	268.489.802	10.938.389.026

(Nguồn: CTCP Solavina)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**Bảng số 19: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2010	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2011
Vốn điều lệ	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Doanh thu thuần	65.000.000.000	166,91%	68.984.500.000	6,13%
Lợi nhuận sau thuế	6.500.000.000	461,78%	6.800.000.000	4,62%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,00%	5,25%	9,86%	-0,14%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	21,67%	17,81%	22,67%	1,00%
Cổ tức	10%	10%	13%	3%

(Nguồn: Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/NQ/HĐQT)

Trong quý IV/2010, Công ty cổ phần Solavina đã ký kết được một số hợp đồng liên doanh, hợp tác, gồm Hợp đồng liên danh khai thác mỏ đá Vương Lộc với Công ty Cổ phần xây dựng và TM Thiên An, Hợp đồng hợp tác Trường đào tạo sát hạch lái xe Hòa Bình với Công ty Cổ phần xây ĐT và phát triển năng lượng Việt Nam. Tuy nhiên, tới thời điểm kết thúc niên độ báo cáo tài chính năm 2010, các dự án này chưa được tạo doanh thu và công ty có được nguồn thu từ các hợp đồng này. Dự kiến tới năm 2011, các dự án mà công ty tham gia hợp tác sẽ được triển khai và đem lại lợi nhuận cao cho doanh nghiệp.

Trong năm 2011, Công ty đã ký kết một số hợp đồng sẽ thực hiện và hoàn thiện nghiệm thu trong năm 2011, 2012 gồm:

❖ **Hợp đồng giao nhận thầu thi công xây lắp công trình: Thủy điện Nậm Mực**

tỉnh Điện Biên

Đối tác	: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 - LICOGI 18
Nội dung	: Thi công Bê tông các hạng mục của Công trình Thủy điện Nậm Múc: Đập dâng, Đập tràn, Cửa nhận nước, nhà máy và kênh xả Công trình thủy điện Nậm Múc
Giá trị hợp đồng	: 47 tỷ đồng
Thời gian thực hiện	: 19 tháng bắt đầu từ tháng 2/2011
Dự kiến lợi nhuận trong năm 2011	: 600.000.000 đồng
Dự kiến lợi nhuận trong năm 2012	: 3.200.000.000 đồng

❖ Hợp đồng giao nhận thầu thi công công trình: Trang trại bò sữa quy mô công nghiệp Nghĩa đàn giai đoạn II (Lô 4,5,6).

Đối tác:	: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và XNK Phục Hưng
Nội dung	: Thi hệ thống móng, nền chuồng H7, H8
Giá trị hợp đồng	: 11 tỷ đồng
Thời gian bắt đầu	: 6 tháng, bắt đầu từ tháng 1/2011
Dự kiến lợi nhuận	: 1.200.000.000 đồng

❖ Hợp đồng liên danh khai thác mỏ đá Vượng Lộc

Đối tác	: Công ty Cổ phần xây dựng và TM Thiên An
Nội dung	: Đầu tư toàn bộ thiết bị, khai thác, chế biến mỏ đá Vượng Lộc tại xã Vượng Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh với sản lượng khai thác dự kiến 250 tấn/h (tương đương 150 m ³ /h).
Giá trị hợp đồng	: Doanh thu dự kiến 5 tỷ đồng/tháng
Thời gian thực hiện	: Ký hợp đồng tháng 10/2010.

Hợp đồng có thời hạn là 05 năm

Dự kiến lợi nhuận : 2.300.000.000 đồng/ năm

❖ Hợp đồng hợp tác đầu tư khai thác mỏ đá Sẵn Sàng, Xuân Lĩnh

Đối tác : Công ty Cổ phần xây dựng và khai thác khoáng sản Trường Sơn

Nội dung : Hợp tác cùng nhau khai thác mỏ đá xây dựng Khe Sẵn Sàng, Xuân Lĩnh, Nghi Xuân Hà Tĩnh với sản lượng khai thác dự kiến

Góp vốn tương đương dự kiến 20% dự án, tham gia quản lý và hưởng lợi nhuận theo thực tế.

Giá trị hợp đồng : Hưởng lợi nhuận theo tỷ lệ góp vốn
Tháng 1 năm 2011

Thời gian thực hiện : Hợp đồng có thời hạn là 05 năm

Dự kiến lợi nhuận : 1.100.000.000 đồng

❖ Hợp đồng hợp tác Trường đào tạo sát hạch lái xe Hòa Bình

Đối tác : Công ty Cổ phần xây DT và phát triển năng lượng Việt Nam

Nội dung : Góp vốn hợp tác đầu tư và Trung tâm đào tạo sát hạch lái xe

Giá trị hợp đồng : Hưởng lợi tức cố định hàng năm.

Thời gian thực hiện : 01/10/2010

Dự kiến lợi nhuận : 1.300.000.000 đồng

Ngoài ra, Công ty dự kiến thu được lợi nhuận từ lĩnh vực kinh doanh nguyên vật liệu xây dựng và lợi nhuận từ một số hạng mục công trình của năm 2010 được nghiệm thu trong năm 2011.

Theo báo cáo Kết quả kinh doanh Quý II/2011 của Công ty cổ phần Solavina, lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu của công ty đạt 5,2 tỷ - hoàn thành 8,4% Kế hoạch cả

năm, lợi nhuận là 680 triệu đồng – đạt 10,5% Kế hoạch lợi nhuận đặt ra. Việc doanh thu 6 tháng đầu năm không cao là đặc trưng về của các doanh nghiệp xây lắp do thời điểm nghiệm thu và thanh toán công trình xây dựng thường diễn ra vào quý III và quý IV của năm. Công ty cổ phần Solavina cũng có chung đặc điểm này. Hiện nay, công ty đang thực hiện tất cả các hợp đồng doanh nghiệp trên nhưng vẫn chưa tới thời điểm thanh toán nên doanh thu đạt được khá thấp so với kế hoạch Hội đồng quản trị đặt ra. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo công ty đang theo dõi sát sao tình hình triển khai các hợp đồng này để đảm bảo hoàn thành kế hoạch cả năm đã đề ra.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng gia đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Solavina cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, chiến lược của Solavina trong tương lai, tổ chức tư vấn cho rằng nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp và các dự án mới đi vào hoạt động một cách thuận lợi thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đề ra trong năm 2011 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức hàng năm Công ty đề ra đảm bảo được mức cổ tức cho các cổ đông cũng như mục tiêu mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

Mọi ý kiến đánh giá trên đây được IRS đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, của ngành và của Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu
3. Tổng số chứng khoán niêm yết : 3.000.000 cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:
 - Tổng số cổ phần HĐQT, BKS, BGD, KTT bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết là 1.427.000 cổ phần và 50% trong vòng 06 tháng tiếp theo là 713.500 cổ phần.

Danh sách cụ thể như sau:

Bảng số 20: Danh sách và số lượng cổ phần nắm giữ của HĐQT, BKS, BGD, KTT

STT	Họ và tên	Chức Vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ
1	Lê Hoài Hưng	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	1.390.000
2	Phạm Anh Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị	5.000
3	Dương Văn Sơn	Ủy viên Hội đồng quản trị	5.000
4	Lại Thế Vĩnh	Ủy viên Hội đồng quản trị	5.000
5	Trần Văn Khánh	Ủy viên Hội đồng quản trị	5.000
6	Trần Quốc Hiền	Phó Giám đốc	5.000
7	Phạm Văn Tuấn Anh	Trưởng Ban Kiểm soát	1.000
8	Nguyễn Hồng Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát	1.000
9	Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	5.000
10	Đoàn Thị Thảo	Kế toán trưởng	5.000
	Tổng cộng		1.427.000

- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm kể từ đợt phát hành tăng vốn trong năm 2010 là: 2.000.000 cổ phần. Thời gian hạn chế chuyển nhượng kết thúc vào ngày 20/12/2011.

Danh sách cụ thể như sau:

Bảng số 21: Danh sách và số lượng cổ phần nắm giữ của cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng theo Nghị định 01/2010/NĐ-CP

STT	Tên cổ đông	Số lượng hạn chế chuyển nhượng
1	Công ty phần đầu tư và phát triển năng lượng Việt Nam	662.050
2	Đặng Quang Trọng	20.950
3	Lại Thế Vĩnh	4.000
4	Lê Hoài Hưng	1.240.000
5	Dương Văn Sơn	4.000

6	Trần Văn Khánh	4.000
7	Trần Quốc Hiền	4.000
8	Lê Minh Hùng	4.000
9	Nguyễn Thị Quyên	4.000
10	Phạm Anh Tuấn	4.000
11	Đoàn Thị Thảo	4.000
12	Nguyễn Thị Vân Anh	4.000
13	Vũ Minh Tú	41.000
	Tổng cộng	2.000.000

5. Phương thức tính giá:

5.1. Tham chiếu giá trị sổ sách

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{(Tổng số cổ phần - cổ phiếu quỹ)}}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{31,283,093,276}{3,000,000} = 10,427 \text{ đồng}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2011

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{31,963,554,234}{3,000,000} = 10,655 \text{ đồng}$$

5.2. Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức (DDM)

Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức là phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp dựa trên cơ sở khả năng sinh lời của doanh nghiệp trong tương lai với giả định giá cổ phiếu bằng giá trị hiện tại của dòng cổ tức tương lai của doanh nghiệp.

Giá cổ phiếu Công ty cổ phần Solavina được tính toán dựa trên cơ sở các kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 – 2013 của công ty và mức độ rủi ro cũng như triển vọng phát triển hoạt động của doanh nghiệp.

Giá trị hiện tại của một cổ phiếu của doanh nghiệp được xác định theo công thức:

$$P_0 = \sum \frac{D_i}{(1+k)^i} + \frac{P_n}{(1+k)^n}$$

Trong đó,

- P_0 : Giá trị hiện tại của một cổ phiếu doanh nghiệp
- D_i : Giá trị cổ tức của năm thứ i (i có giá trị từ 1 đến 3) tính cho giai đoạn 2011 – 2013, tương ứng với tỷ lệ cổ tức 10%, 13%, 16%/ năm.
- k : Tỷ lệ chiết khấu tính theo công thức $k =$ Lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 5 năm (10%) + Tỷ lệ phụ phí khi đầu tư mua cổ phần của các công ty ở Việt Nam (5%).
- P_n : Giá trị các dòng cổ tức tương lai từ năm 2013 trở đi được tính về thời điểm 2013
- $$P_n = D_{n+1}/(k - g)$$
- g : Tỷ lệ tăng trưởng ổn định từ năm 2014 trở đi của công ty - dự kiến bằng tăng trưởng GDP (6%)
- n : 3 năm từ năm 2011 – 2013
- D_{n+1} : Cổ tức từ năm 2014 = Giá trị cổ tức năm 2013 x (1 + g)

❖ **Tính toán các biến số**

✓ **Dòng cổ tức**

Theo kế hoạch kinh doanh của Công ty, từ năm 2011 tới năm 2013 dự kiến sẽ trả cổ tức lần lượt là 10%, 13% và 16%/ năm (tính trên mệnh giá)

	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Lợi nhuận sau thuế	6.500.000.000	6.800.000.000	7.000.000.000
Tỷ lệ cổ tức (tính trên mệnh giá)	10%	13%	16%
Cổ tức trên một cổ phần	1,000	1,300	1,600
Số lượng CP phát hành	3,000,000	3,000,000	3,000,000
Tổng số tiền trả cổ tức	3,000,000,000	3,900,000,000	4,800,000,000

✓ **Tỷ lệ chiết khấu**

Tỷ lệ chiết khấu được tính theo công thức sau

$$k = \text{Lãi suất trái phiếu chính phủ 5 năm} + \text{Phần bù rủi ro} = 10\% + 5\% = 15\%$$

✓ **Tỷ lệ tăng trưởng ổn định từ năm 2014**

Giả định từ năm 2014 dòng cổ tức của công ty tăng trưởng ổn định và xấp xỉ bằng tăng trưởng GDP – khoảng 6%/năm

Như vậy, giá trị hiện tại của cổ phiếu của công ty là:

	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Cổ tức	0	1,000	1,300	1,600
k	15%			
g	6%			
Po	15.295			

Giá trị một cổ phiếu của doanh nghiệp được xác định dựa vào mức giá bình quân ba phương pháp trên:

Phương pháp	Giá
Giá trị sổ sách tới thời điểm 30/06/2011	10.655
Chiết khấu dòng cổ tức	15.295
Giá trung bình	12.975

Trên cơ sở các phương pháp tính giá trên và căn cứ vào tình hình thực tế, công ty dự kiến giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên tại thời điểm niêm yết là 12.000 đồng.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Sau khi được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu niêm yết của tổ chức phát hành.

Tại thời điểm 27/04/2011 số lượng cổ phiếu của Công ty do người nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

7. Các loại thuế có liên quan

- Thuế Giá trị gia tăng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Các loại thuế khác theo quy định

Bảng số 23: Chi tiết các loại thuế liên quan

	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	25%	25%
Thuế giá trị gia tăng	10%	10%	10%

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Địa chỉ: Phòng 3203 nhà 34T, Trung Hòa – Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (04) 22112891 Fax: (04) 22212892

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Địa chỉ: 30 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (04) 39446666 Fax: (04) 39446969

Hà Nội, ngày tháng năm

**CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA
CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

LÊ HOÀI HƯNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM VĂN TUẤN ANH

ĐOÀN THỊ THẢO

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN TRỌNG TUẤN